TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ LÁCH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 107/2018/QĐHNGĐ-ST Ngày 07-5-2018 V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyền - Thẩm phán.

- Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Hoài - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Lệ Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 103/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"* theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số: 41/2018/QĐPH-ST ngày 23 tháng 4 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Thanh L - Sinh năm: 1970; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre; có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt đề ngày 11 tháng 4 năm 2018.

- Bà Đoàn Thị Thúy P - Sinh năm: 1971; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre; có mặt.

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Yêu cầu công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Thanh L và bà Đoàn Thị Thúy P; không yêu cầu Tòa án giải quyết gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Thanh L và bà Đoàn Thị Thúy P có hai người con chung là Nguyễn Đoàn Cao M - Sinh ngày: 10 tháng 3 năm 1998 (đã trưởng thành, có khả năng lao động để nuôi sống bản thân); ông Nguyễn Thanh L và bà Đoàn Thị Thúy P không yêu cầu Tòa án giải quyết gì liên quan đến người con này.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả diễn biến tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre nhận định:

- Ông Nguyễn Thanh L và bà Đoàn Thị Thúy P cùng có địa chỉ tại: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre. Ông L và bà P cùng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre công nhận sự thuận tình ly hôn; ông L có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre thụ lý, không tiến hành hòa giải được và giải quyết vắng mặt ông L là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 29, các điều 35, 39, 361, 367 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về hôn nhân: Ông L và bà P kết hôn với nhau vào năm 1997, có đăng ký kết hôn vào ngày 03/6/1997 và đã được Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận kết hôn. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc hay lừa dối. Tuy nhiên, do bất đồng quan điểm nên cuộc sống của ông bà không được hạnh phúc, đến tháng 4 năm 2017 ông bà đã sống ly thân với nhau cho đến nay. Do nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn nên ông L và bà P thống nhất thuận tình ly hôn, không yêu cầu gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn. Sự thỏa thuận này của ông L và bà P là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Người con chung của ông Nguyễn Thanh L và bà Đoàn Thị Thúy P là Nguyễn Đoàn Cao M - Sinh ngày: 10 tháng 3 năm 1998 (đã trưởng thành, có khả năng lao động để nuôi sống bản thân); ông Nguyễn Thanh L và bà Đoàn Thị Thúy P không yêu cầu Tòa án giải quyết gì liên quan đến người con này nên không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản, về nợ: Không có, không có ai yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, về nợ có liên quan đến việc dân sự này nên không xem xét, giải quyết.

- Tại phiên họp vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 396 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu của ông L, bà P.

Từ nhận định nêu trên, xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông Nguyễn Thanh L và bà Đoàn Thị Thúy P là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 67, 149, 361, 367, 370, 371 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Thanh L và bà Đoàn Thị Thúy P.

2/ Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Ghi nhận việc ông Nguyễn Thanh L và bà Đoàn Thị Thúy P không yêu cầu Tòa án giải quyết gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

3/ Về con chung: Người con chung của ông Nguyễn Thanh L và bà Đoàn Thị Thúy P là Nguyễn Đoàn Cao M - Sinh ngày: 10 tháng 3 năm 1998 (đã trưởng thành, có khả năng lao động để nuôi sống bản thân); ông Nguyễn Thanh L và bà Đoàn Thị Thúy P không yêu cầu Tòa án giải quyết gì liên quan đến người con này.

4/ Về tài sản, về nợ: Không có, không có ai yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, về nợ có liên quan đến việc dân sự này nên không xem xét, giải quyết.

5/ Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Ông Nguyễn Thanh L, bà Đoàn Thị Thúy P mỗi người phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà mỗi người đã nộp là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0024136 và 0024137 cùng ngày 11 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre; ông L, bà P đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

6/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Ông Nguyễn Thanh L (01 bản);
- Bà Đoàn Thị Thúy P (01 bản);
- UBND xã B, huyện C (01 bản);
- VKSND huyện Chợ Lách (01 bản);
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C (01 bản);
- Phòng KTNV-T.H.A TAND tỉnh Bến Tre (01 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án (01 bản), Vp(01 bản), Bp(01 bản).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Tuyền